|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐẮK LẮK  **SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-STP | *Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu**

**liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: UBND tỉnh

Thực hiện Công văn số 3036/UBND-NC ngày 31/03/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2025; Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh.

Sở Tư pháp kính trình UBND tỉnh Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

***- Thứ nhất:*** Theo Điều 67 Luật Công chứng năm 2014 thì UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành mức trần thù lao công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương[[1]](#footnote-1). Thực hiện quy định này, UBND tỉnh đã có Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tuy nhiên, điểm a, b khoản 9 Điều 73 Luật Giá năm 2023 đã sửa đổi Điều 67 Luật Công chứng năm 2014 theo hướng ***UBND tỉnh không quy định mức trần thù lao công chứng***, mà ***UBND tỉnh định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng*** tại địa phương[[2]](#footnote-2) (thay thế cụm từ *“thù lao công chứng”* bằng cụm từ *“giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng”* tại Luật Công chứng năm 2014). Việc UBND tỉnh định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng đã được quy định tại số thứ tự số 41 Phụ lục số 02 về Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ban hành kèm theo Luật Giá năm 2023)*.*

*-* Bên cạnh đó, Điều 71 Luật Công chứng năm 2024 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025, thay thế Luật Công chứng năm 2014) cũng quy định cũng quy định trách nhiệm của UBND tỉnh ban hành giá tối đa đối với dịch vụ này[[3]](#footnote-3).

Như vậy, theo Luật Giá năm 2023, Luật Công chứng năm 2014 và từ 01/7/2025 là Luật Công chứng năm 2024 thì *UBND tỉnh ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh* (văn bản này được ban hành với hình thức là văn bản hành chính theo khoản 1 Điều 24 Luật Giá[[4]](#footnote-4)).

***- Thứ hai:***Để ban hành văn bản quy định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng tại địa phương thì cần có *đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuộc Danh mục dịch vụ do Nhà nước định giá.*

Khoản 4 Điều 21 Luật Giá năm 2023 quy định: *“Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền”.*

Theo Công văn số 05/BTTP-CC,TPL ngày 06/01/2025 của Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp thì hiện nay chưa có văn bản của Trung ương quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng nên UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản QPPL quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ này. Điều này phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá: *“UBND cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Ban hành văn bản QPPL theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan)... phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn...”.*

Ngoài ra, theo Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh thì *“Sở Tư pháp thẩm định phương án giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh”* (khoản 5 Điều 4); *“Cơ quan, đơn vị được phân công thẩm định phương án giá quy định tại Điều 4 Quyết định này có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá ...”* (Điều 5).

Như vậy, việc xây dựng, ban hành Quyết định QPPL của UBND tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là đảm bảo về cơ sở pháp lý.

**2. Về cơ sở thực tiễn**

Qua hơn 09 năm thực hiện, Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh (nay là mức giá tối đa) cho thấy mức giá này không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, sự phát triển của kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ví dụ, để soạn thảo một hợp đồng kinh tế, phải nắm vững quy định pháp luật trong lĩnh vực này; trao đổi với khách hàng để nắm được mong muốn mà khách hàng hướng đến, tư vấn khách hàng để đảm bảo nguyện vọng của khách hàng phải phù hợp, không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội; rồi phác thảo khung hợp đồng, soạn thảo từng điều khoản cụ thể, nội dung phải đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, không được phép có bất kỳ sơ hở nào… Tuy nhiên, mức thù lao trong trường hợp này hiện tối đa là 120.000 đồng/hợp đồng đơn giản, 200.000 đồng/hợp đồng phức tạp – không tương xứng với công sức bỏ ra.

Do đó, mức thù lao (giá) này cần phải xem xét, đánh giá lại. Để đánh giá được, cần phải xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của từng dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng, làm cơ sở để xây dựng lại mức giá này phù hợp với thực tiễn.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích xây dựng Dự thảo**

Việc xây dựng Dự thảo nhằm triển khai thực hiện quy định pháp luật về giá, về công chứng; đảm bảo công tác quản lý, điều hành giá của Nhà nước được thực hiện theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Dự thảo**

- Xây dựng các QPPL quy định chi tiết những vấn đề được Luật Giá năm 2023, Luật Công chứng năm 2014 (từ 01/7/2025 là Luật Công chứng năm 2024) giao UBND tỉnh quy định.

- Trình tự phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Thẩm quyền, nội dung phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật trong lĩnh vực giá, công chứng, tình hình thực tiễn cũng như tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của tỉnh.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Để xây dựng Dự thảo, Sở Tư pháp đã tiến hành những công việc sau:

**1.** **Đề nghị xây dựng văn bản**

Sở Tư pháp đã tổng hợp, nghiên cứu quy định pháp luật liên quan và có Tờ trình số 39/TTr-STP ngày 24/3/2025, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, đồng ý chủ trương xây dựng, ban hành Quyết định của QPPL của UBND tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh đã có Công văn số 3036/UBND-NC ngày 31/03/2025 chấp thuận đề nghị này.

**2. Soạn thảo Dự thảo**

Sở Tư pháp đã có Quyết định số 93/QĐ-STP ngày 31/3/2025 thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, gồm đại diện các phòng chuyên môn, tổ chức hành nghề công chứng. Tổ soạn thảo đã tiến hành xây dựng, chỉnh lý Dự thảo, đề nghị Lãnh đạo Sở xem xét, tổ chức lấy ý kiến theo quy định.

**3. Tổ chức lấy ý kiến Dự thảo**

Sở Tư pháp đã có Công văn số ……..ngày …….đề nghị các sở, ban, ngành ở tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Hội Công chứng tỉnh, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh góp ý đối với hồ sơ Dự thảo; đăng tải Dự thảo trên Trang tin điện tử của Sở và đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định pháp luật.

Hết thời hạn, Sở Tư pháp nhận được …..ý kiến góp ý. Sở đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến góp ý, tiếp thu những ý kiến hợp lý, có giải trình đối với những ý kiến không phù hợp; trên cơ sở đó, chỉnh lý, hoàn thiện lại Dự thảo sau góp ý.

*(Có bảng tổng hợp ý kiến kèm theo).*

**4. Thẩm định Dự thảo**

Sở Tư pháp đã có Quyết định số ……ngày …… thành lập Hội đồng thẩm định đối với Dự thảo văn bản do Sở soạn thảo, thành phần gồm: ……..

Ngày ………, Hội đồng đã tiến hành họp thẩm định và ngày ……, Sở đã có Báo cáo thẩm định số …….ngày ……

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định, Sở đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và chỉnh lý, hoàn thiện lại Dự thảo sau thẩm định để trình UBND tỉnh xem xét, ban hành.

*(Có bản tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định kèm theo)*

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Bố cục của Dự thảo**

Dự thảo gồm 03 điều và 01 Phụ lục kèm theo.

**2. Nội dung cơ bản của Dự thảo**

a) Đối với Dự thảo Quyết định

- Điều 1: Xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Dự thảo.

- Điều 2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định.

- Điều 3: Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

b) Đối với Dự thảo Phụ lục kèm theo

- Thứ nhất: Xác định các dịch vụ liên quan đến việc công chứng:

+ Theo khoản 1 Điều 67 Luật Công chứng năm 2014 thì các dịch vụ này gồm: (01) Soạn thảo hợp đồng, giao dịch; (02) Đánh máy; (03) Sao chụp; (04) Dịch giấy tờ, văn bản; (05) Các việc khác liên quan đến việc công chứng.

+ Tuy nhiên, kể từ ngày 01/7/2025, theo khoản 1 Điều 71 Luật Công chứng năm 2024 thì dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng gồm: (01) Soạn thảo giao dịch; (02) Đánh máy; (03) Sao chụp; (04) Dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.

Do đó, Dự thảo xác định các dịch vụ liên quan đến việc công chứng gồm 04 dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật Công chứng; còn các dịch vụ khác liên quan đến việc công chứng thì tuy cũng được đề cập đến nhưng tại Mục 5 Phần II Phụ lục cũng nêu rõ các dịch vụ này (*(đề nghị xác minh, yêu cầu giám định phục vụ việc công chứng; yêu cầu công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; yêu cầu công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức hành nghề công chứng niêm yết việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản; sao lục hồ sơ lưu trữ, công bố di chúc; phiên dịch….)* sẽ do người yêu cầu công chứng và tổ chức hành nghề công chứng tự xác định theo quy định tại Điều 72 Luật Công chứng năm 2024[[5]](#footnote-5) để tránh nhầm lẫn, cho rằng chưa đầy đủ các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

- Thứ hai: Xác định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của từng dịch vụ cụ thể. Trong mỗi dịch vụ, đều nêu rõ khái niệm; đặc điểm kinh tế - kỹ thuật; các loại/trường hợp cụ thể của từng dịch vụ.

**VI. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

**1. Về thời điểm chấm dứt hiệu lực của Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Về nguyên tắc, khi quy định về giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng do UBND tỉnh ban hành có hiệu lực thi hành thì quy định mức trần thù lao công chứng mới hết hiệu lực thi hành để đảm bảo sự nối tiếp, tránh việc gián đoạn không có văn bản áp dụng.

Tuy nhiên, quy định về giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng là văn bản hành chính (khoản 1 Điều 24 Luật Giá) trong khi quy định mức trần thù lao công chứng lại là văn bản QPPL. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL thì văn bản QPPL chỉ được thay thế, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung bởi văn bản QPPL khác.

Do đó, để chấm dứt hiệu lực của Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND, Sở Tư pháp đề xuất trong Quyết định QPPL quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng sẽ quy định *Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND hết hiệu lực thi hành kể từ khi Quyết định quy định giá tối đa đối với các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh được ban hành và có hiệu lực thi hành* để vừa đảm bảo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND được xác định hết hiệu lực bởi văn bản QPPL của chính UBND tỉnh, đồng thời đảm bảo được sự nối tiếp, tránh việc gián đoạn không có văn bản áp dụng.

**2. Về một số văn bản liên quan**

Theo quy định pháp luật hiện hành, tổ chức hành nghề công chứng ngoài hoạt động công chứng, còn có thẩm quyền thực hiện hoạt động chứng thực (chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và từ ngày 01/7/2025 có thêm nhiệm vụ chứng thực chữ ký người dịch (trước đây là công chứng bản dịch)). Còn cơ quan thực hiện chứng thực, gồm Phòng Tư pháp, UBND cấp xã.

Tương tự công chứng, trong hoạt động chứng thực, sẽ phát sinh hoạt động in ấn, sao chụp, đánh máy, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến hoạt động chứng thực. Điều này dẫn đến:

(01) Cùng là dịch vụ sao chụp giấy tờ nhưng mức giá đối với dịch vụ này trong lĩnh vực công chứng thì được quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND; còn mức giá đối với dịch vụ này trong lĩnh vực chứng thực thì được quy định tại *Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh về mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại các cơ quan thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.* Mức giá thực hiện đều như nhau (500 đồng/trang A4, 1.000 đồng/trang A3).

Như vậy, cùng một nội dung công việc (sao chụp), cùng mức giá nhưng lại quy định ở 02 văn bản QPPL khác nhau dẫn đến quy định rải rác trong hệ thống pháp luật của tỉnh.

(02) Hiện mức thù lao dịch giấy tờ, văn bản không được quy định trực tiếp tại Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND mà lại dẫn chiếu đến văn bản khác, cụ thể khoản 4 Điều 4 Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND quy định *“4. Mức thù lao dịch thuật các loại văn bản, tài liệu được áp dụng theo quy định hiện hành của UBND tỉnh”*, hiện là Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh quy định về cộng tác viên dịch thuật và mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND được áp dụng đối với cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp, cộng tác viên dịch thuật của các tổ chức hành nghề công chứng với 02 loại hình: (01) Dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và ngược lại; (02) Phiên dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và ngược lại. Quyết định này đang có một số tồn tại sau:

- Thứ nhất: Các quy định về cộng tác viên dịch thuật đã được quy định cụ thể trong văn bản pháp luật về chứng thực[[6]](#footnote-6), tại các văn bản này không giao UBND tỉnh quy định chi tiết về cộng tác viên dịch thuật.

- Thứ hai: Khi thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, sẽ không còn cấp huyện (nhiệm vụ chứng thực chữ ký người dịch chưa rõ sẽ chuyển về tỉnh hay cấp xã).

- Thứ ba: Văn bản pháp luật về công chứng chỉ quy định UBND tỉnh ban hành mức giá tối đa đối với việc dịch giấy tờ, văn bản; không giao UBND tỉnh ban hành mức giá tối đa đối với việc phiên dịch mà đây là dịch vụ thỏa thuận giữa đôi bên (Điều 72 Luật Công chứng).

Do đó, Sở Tư pháp đề xuất trong Dự thảo này, sẽ đồng thời quy định *Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh về mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại các cơ quan thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh quy định về cộng tác viên dịch thuật và mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hết hiệu lực thi hành kể từ khi Quyết định quy định giá tối đa đối với các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh được ban hành và có hiệu lực thi hành* (tương tự như Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND nêu trên).

Đồng thời, khi Quyết định quy định giá tối đa đối với các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng được ban hành, trong phần nội dung về mức giá tối đa đối với các dịch vụ soạn thảo, in, sao chụp văn bản sẽ có quy định *“mức giá tối đa chi phí in, chụp, đánh máy, dịch giấy tờ, văn bản tại các cơ quan thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định này”* để đảm bảo mức giá đối với các dịch vụ này tại tổ chức hành nghề công chứng, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã thống nhất, tránh cùng một nội dung lại quy định ở nhiều văn bản khác nhau.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Sở Tư pháp kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

*(Hồ sơ kèm theo: (01) Dự thảo Quyết định kèm Phụ lục; (02) Bản tổng hợp ý kiến góp ý; (03) Báo cáo thẩm định (04) Bản giải trình ý kiến thẩm định)*./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - VP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, NV1, NV3. | **GIÁM ĐỐC**  **Phan Thị Hồng Thắng**. |

1. Điều 67 Luật Công chứng năm 2014. Thù lao công chứng

   *1. Người yêu cầu công chứng phải trả thù lao khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng.*

   *2. UBND cấp tỉnh ban hành mức trần thù lao công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương…* [↑](#footnote-ref-1)
2. Điểm a khoản 9 Điều 73 Luật Giá năm 2023 sửa đổi Điều 67 Luật Công chứng năm 2014:

   *Điều 67. Giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng*

   *1. Người yêu cầu công chứng phải trả giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng.*

   *2. UBND cấp tỉnh định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương…* [↑](#footnote-ref-2)
3. Điều 71 Luật Công chứng năm 2024. Phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

   *1. Người yêu cầu công chứng phải thanh toán phí khai thác, sử dụng thông tin liên quan đến giao dịch theo quy định của pháp luật, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.*

   *2. UBND cấp tỉnh ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương* [↑](#footnote-ref-3)
4. Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá: *1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.* [↑](#footnote-ref-4)
5. Điều 72. Chi phí khác

   *1. Người yêu cầu công chứng phải trả chi phí trong các trường hợp sau đây:*

   *a) Đề nghị xác minh, yêu cầu giám định phục vụ việc công chứng;*

   *b) Yêu cầu công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; yêu cầu công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của tổ chức hành nghề công chứng;*

   *c) Tổ chức hành nghề công chứng niêm yết việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản.*

   *2. Mức chi phí do người yêu cầu công chứng và tổ chức hành nghề công chứng thỏa thuận.*

   *3. Tổ chức hành nghề công chứng phải niêm yết nguyên tắc tính chi phí khác và có trách nhiệm giải thích rõ cho người yêu cầu công chứng về các chi phí cụ thể đó.* [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-6)